

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **388/2022/DS-ST**  
Ngày: 28-9-2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Đức Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

2. Ông Hồ Lê Hưng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 633/2022/QĐSTXX-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 734/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Đại diện theo ủy quyền:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Nhà Bè;

Địa chỉ: X2 đường Y2, thị trấn Z2, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Đỗ Tiến C. – Nhân viên.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H., sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số X3 đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa, ông C. vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Ông Nguyễn Văn H. vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại Đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2020 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Đỗ Tiến C. trình bày:

Ngày 02/5/2018, Ông Nguyễn Văn H. đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và phụ lục với Ngân hàng (sau đây gọi tắt là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông H. thì Ngân hàng đã cấp cho Ông H. thẻ tín dụng số: 436438-1160 với hạn mức sử dụng là 80.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng Ông H. đã thực hiện các giao dịch với số tiền 1.201.942.900 đồng và thanh toán được số tiền 1.128.859.000 đồng. Tuy nhiên sau đó, Ông H. không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng số tiền giao dịch còn nợ lại mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở, thông báo nhiều lần.

Ngày 15/4/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông H. và chuyển toàn bộ dư nợ thành nợ quá hạn. Đến ngày xét xử 28/9/2022, Ông H. còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là: 195.386.603 đồng (trong đó nợ gốc là 92.495.165 đồng và nợ lãi quá hạn là 102.891.438 đồng).

Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Phú tuyên buộc:

Ông Nguyễn Văn H. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ của Thẻ tín dụng số: 436438-1160 tính đến ngày 28/9/2022 là: 195.386.603 đồng (trong đó nợ gốc là 92.495.165 đồng và nợ lãi quá hạn là 102.891.438 đồng).

Ông Nguyễn Văn H. phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng từ ngày 29/9/2022 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc nêu trên.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Văn H. có nghĩa vụ trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Nguyễn Văn H. đã được tổng đạt Thông báo Thụ lý về việc vụ án; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự nhưng Ông H. vắng mặt không có lý do và không có bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Tiến C. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn Ông Nguyễn Văn H. vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; Thời hạn chuẩn bị xét xử; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ của Thẻ tín dụng số: 436438-1160 tính đến ngày 28/9/2022 là: 195.386.603 đồng (trong đó nợ gốc là 92.495.165 đồng và nợ lãi quá hạn là 102.891.438 đồng). Ông Nguyễn Văn H. phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng từ ngày 29/9/2022 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc nêu trên. Phương thức và thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Văn H. có nghĩa vụ trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các phụ lục ngày 02/5/2018 được ký kết giữa Ngân hàng và Ông Nguyễn Văn H. và Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ xác minh của Công an phường Z4, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định thì Ông Nguyễn Văn H. có địa chỉ thường trú tại số X4 đường Y4, phường Z4, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nhưng không cư trú tại địa phương. Căn cứ xác minh của Công an phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Ông Nguyễn Văn H. tạm trú tại địa chỉ Số X3 đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, đến tháng 10/2019 thì đi đâu không rõ. Do bị đơn Ông Nguyễn Văn H. có nơi cư trú cuối cùng tại phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn – Ngân hàng do người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Tiến C. vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Tiến C..

Bị đơn – Ông Nguyễn Văn H. đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay Ông Nguyễn Văn H. vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Văn H..

## [2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Đơn khởi kiện; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các phụ lục ngày 02/5/2018 được ký kết giữa Ngân hàng và Ông Nguyễn Văn H.; Bảng lịch sử thanh toán và tính lãi; Điều lệ Ngân hàng; Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Tiến C. cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Văn H. đã ký hợp đồng như trên.

### [2.1] Về hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận phù hợp và không trái quy định pháp luật, có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

### [2.2] Về thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán:

Do Ông H. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng, gây khó khăn cho nguyên đơn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Văn H. có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày ngày 28/9/2022 là: 195.386.603 đồng (trong đó nợ gốc là 92.495.165 đồng và nợ lãi quá hạn là 102.891.438 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận theo quy định tại các Điều 351; Điều 357; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.3] Về yêu cầu đối với nợ lãi: nguyên đơn yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi Ông Nguyễn Văn H. thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc của hợp đồng nêu trên là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.4] Về phương thức và thời hạn thanh toán: Ngân hàng yêu cầu Ông Nguyễn Văn H. thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở

chấp nhận theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn H. phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 233; điểm a khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

**Áp dụng:**

- Điều 351; Điều 357; Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;.

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

[2] Buộc Ông Nguyễn Văn H. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 28/9/2022 là: 195.386.603 đồng (trong đó nợ gốc là 92.495.165 đồng và nợ lãi quá hạn là 102.891.438 đồng). Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các phụ lục

ngày 02/5/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và Ông Nguyễn Văn H..

[3] Về yêu cầu đối với nợ lãi:

Ông Nguyễn Văn H. phải chịu khoản lãi quá hạn theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các phụ lục ngày 02/5/2018 kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc nêu trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Phương thức và thời hạn thanh toán:

Ông Nguyễn Văn H. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H. phải chịu 9.769.330 (chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm ba mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 2.728.606 (hai triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm lẻ sáu) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0070945 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**Lâm Đức Tài**